

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ B  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 525 /2020/HS-ST.  
Ngày 21-9-2020.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B - TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Phước Vinh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Doãn Đức

Bà Trương Thị Thìn

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nông Thị Hồng Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Lam- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 491/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 526 /2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

**Ngô Ngọc L.** Sinh năm 1999 tại tỉnh Kiên Giang. CMND số: (không có). Nơi cư trú: ấp N, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 01/12 . Họ tên cha: (Không rõ). Họ tên mẹ: Ngô Thị P - Sinh năm 1975. Bị cáo có vợ tên Trần Thị Hồng Ph - SN 2001, có 1 con SN 2018

- Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 14/6/2020 hiện tạm giữ tại nhà tạm giữ Công an thành phố B.

- Người làm chứng: Đỗ Quốc C - SN 1997

Địa chỉ: 114/6, KP 4, phường T, Tp. B, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Ngô Ngọc L là người sử dụng trái phép chất ma túy. Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 13/6/2020, L đi đến khu vực Bãi Đá thuộc khu phố 10, phường Tân Tiến, thành phố B, tỉnh Đồng Nai mua của người thanh niên tên Đ (chưa rõ lai lịch) 14 gói ma túy đá với giá 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng). Sau khi mua số ma túy trên L sử dụng hết 03 gói còn lại 11 gói L đem cất giấu với mục đích sử dụng. Vào khoảng 01 giờ 30

phút ngày 14/6/2020, L điều khiển xe mô tô biển số 60T6-6178, cất giấu 11 gói ma túy nêu trên treo trên móc xe đi đến trước nhà tại trước nhà số 246 đường Nguyễn Trường Tộ, khu phố 4A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai thì bị Công an phường T phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Vật chứng thu giữ:

- 11 gói nilon bên trong có chứa tinh thể màu trắng;
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số sim: 0364314191, số imei: 353101113296254 của Ngô Ngọc L không liên quan đến vụ án;
- 01 điện thoại di động hiệu Sam sung, số sim: 0344248427, imei: 352353114853234/01 và 01 xe mô tô nhãn hiệu River, biển số 60T6-6178. Qua quá trình điều tra xác định điện thoại hiệu Sam sung và xe mô tô trên là tài sản của chị Trần Thị Hồng Ph. Chị Ph không biết L mượn để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Ph.

Tại Kết luận giám định số 1210/KLGD-PC09, ngày 19/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai đã kết luận: “Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 2,3567 gam, loại Methamphetamine”.

Bản cáo trạng số 496/CT.VKS ngày 28/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Ngô Ngọc L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51; BLHS; xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù giam.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Ngô Ngọc L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, xét lời khai của bị cáo là phù hợp với lời khai người làm chứng, và các tài liệu khác có trong hồ sơ, đủ cơ sở kết luận bị cáo L đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 2,3567 gam, loại Methamphetamine thì bị phát hiện và bắt giữ quả tang. Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Ngô Ngọc L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, là có căn cứ chính xác, đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo xâm phạm chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý ma túy. Ma túy là chất gây nghiện, người nghiện ma túy bị ảnh hưởng đến thể chất, tinh thần. Tội phạm ma túy có thể là nguyên nhân gây ra các tội phạm khác nên Nhà nước nghiêm cấm mua bán, tàng trữ, sử dụng... Xét thấy hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo gây ra nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu, chưa tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là những tình tiết giảm nhẹ được xem xét khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[5] Về xử lý vật chứng của vụ án:

- Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ lượng ma túy còn lại sau giám định tại gói niêm phong số 1202 ngày 19/6/2020 của phòng KTHS công an tỉnh Đồng Nai.

- Trả lại cho Ngô Ngọc L 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số sim: 0364314191, số imei: 353101113296254 không liên quan đến vụ án;

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/9 2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B và chi cục Thi hành án dân sự thành phố B).*

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố B về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[6]. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH :**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51 BLHS 2015;

Tuyên bố bị cáo **Ngô Ngọc L** phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1.Xử phạt: **Ngô Ngọc L 02 (hai) năm 06 ( sáu) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 14/6/2020.

2. Về biện pháp tư pháp: *Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015. Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:*

- Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ lượng ma túy còn lại sau giám định tại gói niêm phong số 1202 ngày 19/6/2020 của phòng KTHS công an tỉnh Đồng Nai

- Trả lại cho Ngô Ngọc L 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số sim: 0364314191, số imei: 353101113296254 không liên quan đến vụ án;

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/9 2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B và chi cục Thi hành án dân sự thành phố B).*

3. Về án Phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo Ngô Ngọc L phải chịu 200.000đ tiền án phí HSST.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Biên Hòa (2);
- Nhà tạm giữ Công an TP.Biên Hòa (1);
- Thi hành án hình sự (6);
- Bị cáo(1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

**(đã ký)**

**Nguyễn Phước Vinh**